

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Xuân Mai.
- Ông Nguyễn Văn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

La Ngọc T, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80/14/14 CT, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 80/14/14 CT, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Ngọc Hải và bà Trần Thị Hương; Hoàn cảnh gia đình: có vợ là Nguyễn Thị Thanh Hương và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/12/2012, bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Nghị định số 135/CP.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 09/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, Công an Phường 4, Quận 3 tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 80/14/14 CT,

Phường 4, Quận 3, phát hiện trên kệ sắt tại góc lửng của tầng 1 là phòng của La Ngọc T có 01 hộp giấy hình vuông màu nâu, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (nghĩ là ma túy đá). Sau đó, Công an Phường 4, Quận 3 đã đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, La Ngọc T khai nhận 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu thu giữ trong phòng của T là ma túy đá, T mua khoảng 1 tháng trước của người đàn ông tên Ba G (không rõ lai lịch) do anh trai của T tên La Ngọc Tuấn giới thiệu. T đã mua ma túy của Ba G được khoảng 3-4 lần, mỗi lần từ 1.100.000 đồng đến 1.200.000 đồng/nửa hộp 5, để sử dụng cá nhân. Khi mua ma túy thì T điện thoại cho Ba G, sau đó Ba G hẹn ra hẻm 80 CT, Phường 4, Quận 3 giao ma túy và trả tiền mặt. Ngoài ra, T khai trước đó được Tuấn cho ma túy sử dụng nhưng hiện nay Tuấn đang làm gì và ở đâu thì T không biết, chỉ biết Tuấn sử dụng số điện thoại 0973093071 hoặc số 0903488734.

Tại bản kết luận giám định số 4536/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 0,7104g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, La Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; xác nhận của T đối với vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

- Vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 phong bì được niêm phong có vân tay, chữ ký ghi tên La Ngọc T, hình dấu mộc của Công an Phường 4, Quận 3, chữ ký của Giám định viên (mẫu vật còn lại sau giám định của vụ số 1372/24-Q3).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, số máy MWLE2LL/A. số seri DNPZNMZCN72Q, gắn sim 0393077933 và 01 điện thoại hiệu OPPO F3 Plus màu trắng bạc, imei: 863886031920356, imei2: 833886031920349, gắn sim số 0933327721 của La Ngọc T.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đang tạm giữ các vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSQ3 ngày 16 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: La Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt La Ngọc T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo La Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; kết luận giám định số 4536/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, tại nhà số 80/14/14 CT, Phường 4, Quận 3, La Ngọc T có hành vi cất trữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7104g loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với đối tượng Ba G đã bán ma túy cho T, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để truy xét xử lý là có căn cứ.

[5] Đối với La Ngọc Tuấn, T khai là người giới thiệu đối tượng Ba G bán ma túy cho T và trước đó có cho T ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, qua xác minh hiện nay Tuấn không có mặt tại địa phương. Đồng thời ngày 20/5/2024, Tuấn bị Công an tỉnh Tây Ninh ra quyết định truy nã về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 ra quyết định tách hành

vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 1890/QĐ-ĐCSKT ngày 05/7/2024 để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì được niêm phong có vân tay, chữ ký ghi tên La Ngọc T, hình dấu mộc của Công an Phường 4, Quận 3, chữ ký của Giám định viên là mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, tại phiên tòa T khai sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO F3 Plus màu trắng bạc, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo La Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: La Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong có vân tay, chữ ký ghi tên La Ngọc T, hình dấu mộc của Công an Phường 4, Quận 3, chữ ký của Giám định viên (mẫu vật còn lại sau giám định của vụ số 1372/24-Q3); Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, số máy MWLE2LL/A, số seri: DNPZNMZCN72Q, gắn sim 0393077933; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu OPPO F3 Plus màu trắng bạc, imei 1: 863886031920356, imei 2: 833886031920349, gắn sim số 0933327721 đã qua sử dụng;

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2024 tại kho vật chứng của Công an Quận 3)

3. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Thi hành án hình sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh